

## ĐỔI MỚI TƯ DUY ĐỐI NGOẠI - NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY

HOÀNG THỊ THÚY\*

Ngày nhận: 28/12/2023

Ngày phản biện: 14/01/2024

Duyệt đăng: 20/03/2024

**Tóm tắt:** Tư duy đối ngoại là những nhận thức, quan điểm trọng yếu trong đánh giá tình hình quốc tế, trong hoạch định chiến lược và triển khai chính sách đối ngoại; từ đó bảo vệ và thúc đẩy hiệu quả hơn lợi ích quốc gia, dân tộc. Bài viết làm rõ quá trình đổi mới tư duy đối ngoại và những nội dung cơ bản trong đường lối đối ngoại, từ đó rút ra một số kết quả đạt được trong quá trình thực hiện đường lối đối ngoại của Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Đối ngoại; đổi mới tư duy; đường lối đối ngoại Việt Nam.

### Đặt vấn đề

Trong quan hệ quốc tế hiện nay, các quốc gia đều đặc biệt lưu tâm đến đổi mới tư duy đối ngoại, thể hiện qua các học thuyết, văn bản chiến lược, chính sách đối ngoại qua từng thời kỳ. Ở Việt Nam, Đảng ta khẳng định đổi mới tư duy đối ngoại luôn là một nội dung trọng tâm trong đường lối đối ngoại của Đảng, góp phần quan trọng trong bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, xây dựng và củng cố môi trường chính trị, kinh tế, an ninh, đối ngoại thuận lợi và ổn định; vừa tranh thủ mọi nguồn lực cho phát triển và nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước.

### 1. Cơ sở lý luận đổi mới tư duy đối ngoại của Việt Nam

Một là, kế thừa những tinh hoa về truyền thống ngoại giao của dân tộc.

Truyền thống ngoại giao Việt Nam là những triết lý và kinh nghiệm ngoại giao được đúc kết xuyên suốt chiều dài lịch sử

dựng nước và giữ nước. Từ xa xưa, Việt Nam luôn coi trọng hòa bình, hữu nghị, nhân văn, nhân nghĩa và thủy chung; quan hệ láng giềng thân thiện, lấy lẽ phải, công lý, chính nghĩa để thuyết phục lòng người [8, tr.23], xem trọng việc giữ gìn hòa khí, khiêm nhường với nước lớn, hữu nghị với các nước lân bang, phấn đấu cho sự thái hòa [7, tr. 58].

Khi buộc phải chiến đấu chống kẻ thù, nhân dân Việt Nam luôn có ý thức bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, gìn giữ từng tấc đất của tiền nhân để lại. Nhân dân Việt Nam đã hết sức coi trọng đấu tranh bằng ngọn cờ chính nghĩa, trên cơ sở tiến hành phương pháp “ngoại giao tâm công”, thu phục lòng người bằng lẽ phải, đạo lý, nhân tính, “đem đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân để thay cường bạo”.

Hai là, vận dụng sáng tạo, linh hoạt chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại.

Chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho đường

\* Trường Đại học Thương mại.

lối đối ngoại Việt Nam, với phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Đó là lấy cái “bất biến” là lợi ích quốc gia - dân tộc, định hướng xã hội chủ nghĩa để làm căn cứ, điểm xuất phát cho đề xuất các chiến lược, sách lược, đối sách phù hợp với cái “vạn biến” là thực tiễn đang vận động không ngừng. Trong đó, quan trọng nhất là phép biện chứng duy vật cùng quan điểm toàn diện, hệ thống để tiếp cận quốc tế và giải quyết mối quan hệ giữa Việt Nam với thế giới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại được hun đúc và kết tinh từ giá trị truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, được hình thành, bổ sung phát triển trong thực tiễn quá trình tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, tổ chức và lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nguồn gốc tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh xuất phát từ chủ nghĩa yêu nước, truyền thống văn hóa, truyền thống ngoại giao Việt Nam, kết hợp với tiếp thu tinh hoa nhân loại cũng như kinh nghiệm ngoại giao thế giới.

*Ba là, kế thừa và phát triển nhận thức qua các kỳ đại hội Đảng, gắn với thực tiễn trong nước và bối cảnh quốc tế trong từng thời kỳ, phát triển đường lối đối ngoại mang đậm bản sắc “Cây tre Việt Nam”.*

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986), Đảng ta đã đánh giá chính xác cục diện thế giới để xác định lại đường lối, chính sách đối ngoại trong tình hình mới. Chủ trương đối ngoại thay đổi có tính chiến lược của Việt Nam được xác định tại Đại hội VII (1991), theo đó Việt Nam muốn là bạn, là đối tác với các nước trên thế giới và mở rộng, đa phương hóa quan hệ kinh tế đối ngoại. Nhận thức mới về thời đại và cục diện

thế giới đã mở đường, tạo điều kiện để Việt Nam phá thế bao vây cô lập, phát triển rộng rãi quan hệ đối ngoại.

Sau khi phá thế bao vây cấm vận của Mỹ và gia nhập khối ASEAN (1995), Đại hội VIII (1996) đã khẳng định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hoá và đa dạng hoá các quan hệ đối ngoại. Nền đối ngoại, ngoại giao tiếp tục được đổi mới với quan điểm mới về đối tác - đối tượng, về hợp tác và đấu tranh trong Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX (2003). Đây là cơ sở để Việt Nam hóa giải điểm bất đồng, gia tăng điểm song trùng lợi ích trong quan hệ quốc tế. Một hướng đột phá mới trong giai đoạn này là chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế tại Đại hội VIII, Đại hội IX (2001) và Đại hội X (2006).

Đại hội XI (2011) đã nâng tầm từ hội nhập kinh tế sang “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” một cách toàn diện. Tại Đại hội XII (2016), Đảng có quyết sách chính trị quan trọng về tiếp tục mở rộng phạm vi, lĩnh vực và mức độ hội nhập. Đại hội XIII đề ra chủ trương “xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân”; xác định rõ vị trí, vai trò tiên phong của đối ngoại trong “tạo lập và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước”[6].

Sự phát triển nhận thức qua các kỳ đại hội Đảng đã từng bước khẳng định quá trình đổi mới tư duy đối ngoại và đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế; kiên trì về nguyên tắc, linh hoạt về sách lược, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại nhằm tranh thủ tối đa ngoại lực, tạo sức

manh cộng hưởng cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## **2. Những nội dung cơ bản trong đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới**

### **2.1. Về phương châm đối ngoại**

Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI, với tư duy mới về đối ngoại, Đảng xác định phương châm cơ bản đường lối đối ngoại là đa dạng hoá các hoạt động và đa phương hoá các quan hệ đối ngoại. Ngoài việc tiếp tục và tăng cường quan hệ hữu nghị hợp tác với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, hai nước trên bán đảo Đông Dương, cần mở rộng quan hệ hợp tác với các nước khác trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới. Quan điểm đó được thể hiện trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng chủ trương sử dụng tốt mọi khả năng mở rộng quan hệ thương mại, hợp tác kinh tế, khoa học, kỹ thuật với bên ngoài để phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII phát triển thành: "...tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách đối ngoại tự chủ, rộng mở, đa dạng hoá và đa phương hoá..." [4, tr.114]. Đồng thời, phương châm của Đảng là đa dạng và phối hợp hiệu quả hoạt động đối ngoại của các chủ thể tham gia: đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân.

Gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, quá trình phát triển của đất nước luôn gắn liền với những thay đổi của tình hình thế giới và sự hoàn thiện phương châm đối ngoại của Đảng. Từ quan điểm hợp tác, Đảng đã nâng lên một bước phát triển mới đó là Việt Nam là bạn, là đối tác của các nước trong cộng đồng quốc tế. Quan điểm Việt Nam muốn là

bạn với tất cả các nước được xác định từ Đại hội Đảng lần thứ VII, khẳng định tại Đại hội Đảng lần thứ VIII và phát triển quan điểm này qua các kỳ Đại hội tiếp theo của Đảng. Nếu trong Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII, Đảng xác định: "...Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển" [4, tr.49]; thì đến Đại hội VII phương châm đối ngoại của Đảng đã phát triển thành: "Đa phương hoá, đa dạng hoá trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế" [1, tr.120].

Tại Đại hội XIII, chủ trương đối ngoại được Đảng chỉ đạo là: "Đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam" [6, tr.117-118]. Bước chuyển biến tư duy này là cơ sở để đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ đối ngoại, đưa quan hệ đối ngoại lên tầm cao mới tạo điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế và các lĩnh vực khác.

Như vậy, phương châm đối ngoại của Đảng là không chỉ hợp tác với bên ngoài để tranh thủ ngoại lực cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội mà còn từng bước khẳng định Việt Nam là một thành viên của cộng đồng quốc tế, có trách nhiệm vào sự phát triển chung của thế giới, khẳng định vị thế của Việt Nam là bình đẳng với các nước trong quan hệ quốc tế.

### **2.2. Mục tiêu hoạt động đối ngoại**

Mục tiêu, nhiệm vụ xuyên suốt của hoạt động đối ngoại là lợi ích quốc gia - dân tộc, phục

vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và đóng góp vào sự phát triển chung của thế giới.

Trong những mục tiêu đó, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc là mục tiêu hàng đầu của hoạt động đối ngoại và cũng là nhiệm vụ trọng tâm của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Hoạt động đối ngoại cũng hướng tới mục tiêu cụ thể là góp phần tạo và giữ vững môi trường quốc tế hoà bình, thuận lợi để phát triển đất nước. Đây có thể coi là một trong những nội dung xuyên suốt trong tư tưởng chỉ đạo thực hiện các hoạt động đối ngoại và trong việc giải quyết những bất đồng, xung đột với các nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Mục tiêu đối ngoại được Đảng hoàn thiện và cụ thể hoá trong từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Đảng xác định mục tiêu đối ngoại là: "Hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta phải phục vụ cho cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc...". Đại hội VII, mục tiêu đối ngoại được nêu rõ hơn: "Mục tiêu của chính sách đối ngoại là tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh chung của Nhân dân thế giới..."[2, tr.43]. Đại hội XII, Đảng đã phát triển, hoàn thiện đường lối đối ngoại, xác định mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động đối ngoại là: "Bảo vệ lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế..."; "...giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước..."[3, tr.112]. Đại hội XIII đề ra chủ trương "xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng,

ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân"; xác định rõ vị trí, vai trò tiên phong của đối ngoại trong "tạo lập và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước".

Như vậy, qua mỗi kỳ Đại hội, đường lối đối ngoại của Đảng đều có sự đổi mới, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện góp phần hết sức quan trọng vào quá trình hội nhập toàn diện, sâu rộng của Việt Nam trên trường quốc tế.

### **2.3. Một số chủ trương, chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập**

*Một là*, đưa các quan hệ quốc tế đã được thiết lập đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững. Hội nhập sâu sắc và đầy đủ vào nền kinh tế thế giới, tạo lập địa vị bình đẳng với các thành viên khác khi tham gia thương mại toàn cầu, thiết lập một trật tự kinh tế mới công bằng hơn; có điều kiện thuận lợi để đấu tranh bảo vệ quyền lợi doanh nghiệp Việt Nam trong các cuộc tranh chấp thương mại với các nước khác, hạn chế được những thiệt hại trong hội nhập kinh tế quốc tế.

*Hai là*, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình phù hợp. Chủ động và tích cực xác định lộ trình hội nhập hợp lý, trong đó cần vận dụng các ưu đãi WTO dành cho các nước đang phát triển và kém phát triển; chủ động và tích cực nhưng hội nhập từng bước, dần mở cửa thị trường theo một lộ trình hợp lý. Bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế kinh tế phù hợp với các nguyên tắc, quy định của WTO.

*Ba là*, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm trong hội nhập kinh tế quốc tế. Nâng cao năng lực điều hành của Chính phủ; tích cực thu hút đầu tư nước ngoài để nâng cao sức cạnh tranh của

nền kinh tế; tăng cường hợp tác quốc tế trên lĩnh vực bảo vệ môi trường.

*Bốn là*, giải quyết tốt các vấn đề văn hóa, xã hội và môi trường trong quá trình hội nhập, kết hợp hài hòa giữa giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống với tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa tiên tiến trong quá trình giao lưu với các nền văn hóa bên ngoài.

*Năm là*, giữ vững và tăng cường quốc phòng, an ninh trong quá trình hội nhập: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh; có các phương án chống lại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

*Sáu là*, phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân; chính trị đối ngoại và kinh tế đối ngoại: Tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân nhằm tăng cường hiệu quả của hoạt động đối ngoại, hướng mạnh vào việc phục vụ đắc lực nhiệm vụ mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Tích cực tham gia đấu tranh vì một hệ thống quan hệ kinh tế quốc dân bình đẳng, công bằng, cùng có lợi.

### **3. Kết quả thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng thời kỳ đổi mới**

Trải qua gần 40 năm thực hiện đường lối mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã đạt được một số kết quả, cụ thể như sau:

*Một là, phá thế bao vây, cấm vận của các thế lực thù địch, tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*

Ngày 10/11/1991, Việt Nam đã bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc. Ngày 11/7/1995, Việt Nam bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ. Tháng 7/1995, Việt Nam gia

nhập ASEAN, đánh dấu sự hội nhập của Việt Nam với khu vực Đông Nam Á. Năm 1998, Việt Nam tham gia Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC). Năm 2006, Việt Nam tham gia Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Từ sau Đại hội Đảng XIII năm 2021, hàng loạt các chuyến thăm cấp cao của lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã tạo những dấu ấn đột phá của nền đối ngoại, ngoại giao. Việt Nam đã tổ chức gần 200 hoạt động đối ngoại cấp cao, trong đó gần 40 chuyến thăm của lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước tới các nước láng giềng, các nước đối tác chiến lược, hầu hết các nước ASEAN, nhiều đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống; đồng thời, đón hơn 40 đoàn lãnh đạo cấp cao của các nước và các tổ chức quốc tế lớn thăm Việt Nam.

Kết quả là đến cuối năm 2023, chúng ta đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 nước, ký kết và nâng cấp quan hệ với 30 quốc gia, trong đó đối tác chiến lược toàn diện có các nước lớn như Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản. Việt Nam cũng là đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với 17/20 thành viên G-20, hầu hết các nước ASEAN.

*Hai là, giải quyết hòa bình các vấn đề biên giới, lãnh thổ, biển đảo với các nước liên quan*

Đàm phán thành công với Malaysia về giải pháp “gác tranh chấp, cùng khai thác” ở vùng biển chồng lấn giữa hai nước. Thu hẹp diện tranh chấp vùng biển giữa Việt Nam và các nước ASEAN. Đã ký với Trung Quốc Hiệp ước về phân định biên giới trên bộ, Hiệp định phân Vịnh Bắc bộ và Hiệp định hợp tác về nghề cá.

*Ba là, mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa*

Lần đầu tiên trong lịch sử, Việt Nam có quan hệ chính thức với tất cả các nước

lớn, kể cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; tháng 5/2008 thiết lập quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc; ngày 13/7/2001, ký kết Hiệp định thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ. Những đột phá trên đã mang đến những kết quả tốt đẹp. Theo báo cáo của Bộ Ngoại giao, đến cuối năm 2023, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 nước trên thế giới, trong đó 190/193 thành viên Liên hợp quốc, có quan hệ đối ngoại Đảng với 247 chính đảng ở 111 nước, có quan hệ với Quốc hội, Nghị viện với hơn 140 nước. Về kinh tế, ta có quan hệ thương mại với hơn 220 đối tác, hơn 71 nước công nhận nền kinh tế thị trường, là thành viên của hơn 70 tổ chức của diễn đàn đa phương.

*Bốn là, tham gia các tổ chức thương mại quốc tế*  
 Năm 1993, Việt Nam khai thông quan hệ với các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế như: Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế

giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB); sau khi gia nhập ASEAN (tháng 7/1995) Việt Nam đã tham gia Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA); tháng 11/1998, gia nhập tổ chức Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC); ngày 11/01/2007, Việt Nam được kết nạp là thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Đến năm 2023, Việt Nam đã chủ động đàm phán và ký kết nhiều FTA, trong đó có 2 FTA thế hệ mới là Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA và ký Hiệp định RCEP.

### **Kết luận**

Như vậy, thực tiễn triển khai đường lối đối ngoại từ năm 1986 đến nay đã khẳng định quá trình đổi mới tư duy đối ngoại của Đảng là đúng đắn và là yêu cầu tất yếu để Việt Nam vững bước đi lên, giúp đất nước tận dụng được cơ hội, góp phần quan trọng trong việc tạo môi trường, điều kiện thuận lợi và ủng hộ của cộng đồng quốc tế trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. □

### *Tài liệu tham khảo:*

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 51, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Dy Niên (2002), *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] Trần Minh Trường (Chủ biên) (2017), *Vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng, nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh trong tình hình mới*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.